

Tên của Công ty	2-3
Tên của Báo cáo tài chính	4
Tên của tài khoản đã được kiểm toán	4-5
Tên của tài sản	6-7
Đơn vị tài trợ kiểm toán	8-9
Hạng mục kiểm toán	10-11
Hạng mục hình thành tài sản	12-13

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
đã được kiểm toán*

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	5 – 33
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 33

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư HVA (tên cũ là Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt - tiền thân là Công ty Cổ phần Xây lắp An Hưng) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0104659943 ngày 19 tháng 5 năm 2010 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Nông nghiệp xanh Hưng Việt sang Công ty Cổ phần Đầu tư HVA theo giấy chứng nhận doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 được cấp ngày 23 tháng 10 năm 2017.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm:

- Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản;
- Thi công công trình xây dựng;
- Chăm sóc cây xanh;
- Kinh doanh cà phê hạt khô;
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp;
- Dự án cho vay ngang hàng trên nền tảng blockchain.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Khánh Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Đình Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Bảo Quốc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 05 tháng 01 năm 2018
Ông Phạm Đức Hoàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 3 năm 2017
Ông Triệu Văn Hợi	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
Ông Hoàng Quốc Anh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017
Ông Nguyễn Công Hoàng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 7 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Báo cáo của Tổng Giám đốc (tiếp theo)

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Khánh Toàn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Sơn	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Bà Đỗ Thị Hà	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 9 năm 2017
Ông Nguyễn Đồng Minh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 08 năm 2017

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khánh Toàn

Số ; 121./2018/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư HVA tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Bùi Ngọc Hà

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0662-2018-152-1

Kiểm toán viên

Trần Thị Linh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2949-2014-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.296.613.472	23.218.631.508
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		598.982.714	518.792.161
1.	Tiền	111	V.01	598.982.714	518.792.161
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.607.312.829	18.305.282.744
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	12.141.472.229	6.548.409.066
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	35.400.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	1.667.000.000	6.067.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	13.798.840.600	5.654.473.678
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	55.447.632	4.359.987.785
1.	Hàng tồn kho	141		55.447.632	4.359.987.785
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		34.870.297	34.568.818
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	5.822.776	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		29.047.521	34.568.818
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

52
CI
ÔN
CH
CI
À
N
/VH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.424.379.941	47.962.860.955
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.	Tài sản cố định	220		523.939.395	16.836.562.420
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	523.939.395	16.836.562.420
	- Nguyên giá	222		604.545.455	18.753.545.455
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(80.606.060)	(1.916.983.035)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	49.790.000.000	31.000.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	31.000.000.000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		49.790.000.000	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		110.440.546	126.298.535
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	110.440.546	126.298.535
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		78.720.993.413	71.181.492.463

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

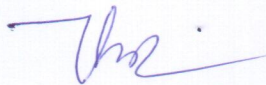
Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

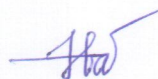
STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		13.285.429.429	10.887.563.249
I.	Nợ ngắn hạn	310		12.030.049.429	10.535.903.249
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	6.120.565.388	5.900.292.220
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	76.213.104	918.273.400
4.	Phải trả người lao động	314		186.962.835	67.288.636
5.	Chi phí phải trả	315	V.12	46.293.695	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1.128.934.407	112.208.993
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.09	4.471.080.000	3.537.840.000
II.	Nợ dài hạn	330		1.255.380.000	351.660.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.09	1.255.380.000	351.660.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		65.435.563.984	60.293.929.214
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.14	65.435.563.984	60.293.929.214
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		56.500.000.000	56.500.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(106.363.636)	(106.363.636)
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.041.927.620	3.900.292.850
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.900.292.850	3.387.192.624
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.141.634.770	513.100.226
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		78.720.993.413	71.181.492.463

Người lập biểu



Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Hà

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc




Nguyễn Khánh Toàn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2017

Đơn vị tính: VND

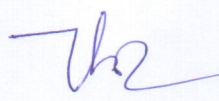
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	29.324.125.728	12.129.505.238
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		29.324.125.728	12.129.505.238
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	27.327.247.173	10.877.190.138
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.996.878.555	1.252.315.100
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	6.172.338.284	577.180.236
7.	Chi phí tài chính	22	VI.06	445.194.129	107.593.118
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		445.194.129	107.593.118
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	12.000.000	11.009.150
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	1.701.704.132	782.690.866
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.010.318.578	928.202.202
11.	Thu nhập khác	31	VI.04	44.079.000	206.750.368
12.	Chi phí khác	32	VI.05	794.258.895	395.825.397
13.	Lợi nhuận khác	40		(750.179.895)	(189.075.029)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.260.138.683	739.127.173
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	118.503.913	226.026.947
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		5.141.634.770	513.100.226
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	910	91
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	910	91

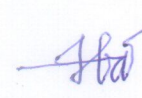
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Nguyễn Thu Thủy


Đỗ Thị Hà


Nguyễn Khánh Toàn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		23.807.326.200	14.097.509.467
2.	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(23.331.002.403)	(11.760.454.511)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.008.483.551)	(703.794.595)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		(398.900.434)	(107.593.118)
5.	Thuế TNDN đã nộp	05		(700.694.515)	(500.000.000)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		14.684.104.521	-
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.142.346.299)	(4.916.554.372)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.089.996.481)	(3.890.887.129)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	(604.545.455)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(9.720.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.400.000.000	10.053.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(20.800.000.000)	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		18.000.000.000	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.733.227.034	410.245.136
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.333.227.034	138.699.681

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

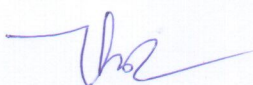
Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

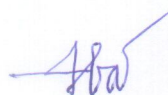
STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		9.957.000.000	5.881.460.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(8.120.040.000)	(1.991.960.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.836.960.000	3.889.500.000
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		80.190.553	137.312.552
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		518.792.161	381.479.609
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		598.982.714	518.792.161

Người lập biểu



Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Hà

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc




Nguyễn Khánh Toàn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và xây dựng.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm:

- Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản;
- Thi công công trình xây dựng;
- Chăm sóc cây xanh;
- Kinh doanh cà phê hạt khô;
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp;
- Dự án cho vay ngang hàng trên nền tảng blockchain.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Cấu trúc doanh nghiệp

- Danh sách công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên	Thôn 2, xã Nga Mỹ, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199	Tầng 2, số 13 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân	Số 18 ngõ 32 phố Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

03. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

II. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

03. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

04. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

05. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 06 – 27 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 08 năm |

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

08. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	538.193.814	494.323.433
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	60.788.900	24.468.728
Cộng	598.982.714	518.792.161

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm			Số đầu năm						
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Đầu tư vào công ty con										
+ Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu ^(a)			-	-	-	90%	90%	31.000.000.000	31.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên ^(b)			-	-	-	59%	59,1%	18.000.000.000	18.000.000.000	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết										
+ Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại Hưng Nguyên ^(b)	46,6	46,6	49.790.000.000	49.790.000.000	-	-	-	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199 ^(c)	30,0	30,0	28.000.000.000	28.000.000.000	-	-	-	-	-	-
+ Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân ^(d)	47,85	47,85	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	-	-	-
Cộng			49.790.000.000	49.790.000.000	-	-	-	31.000.000.000	31.000.000.000	-

Lí do thay đổi đối với từng khoản đầu tư:

^(a): Trong năm, Công ty chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu.

^(b): Trong năm, Công ty góp thêm 15.000.000.000 đồng bằng tiền, tương ứng 150.000 cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên với mục đích đầu tư dự án nuôi cá theo công nghệ IPA và xin cấp phép dự án 30 hecta nuôi cá tại Nam Định theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 09/2017/NQ-HĐQT ngày 08/9/2017. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty nắm giữ 280.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên, mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu, chiếm 46.6% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(c): Trong năm, Công ty mua 60.000 cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu) của Công ty CP Phát triển xây dựng 199 theo nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng quản trị. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty nắm giữ 60.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199, chiếm 30% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199.

(d): Trong năm, Công ty góp 15.790.000.000 đồng, tương ứng 1.597.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) thành lập Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân bằng tài sản tại Thạch Thành – Thanh Hóa của Công ty theo nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng quản trị. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty nắm giữ 1.597.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân, chiếm 47,85% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân.

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết tại ngày 31/12/2017 như sau:

Tên công ty con

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên
Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199
Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân

Hoạt động kinh doanh chính

Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản
Xây dựng
Thương mại

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	12.141.472.229	6.548.409.066
- Công ty Cổ phần thương mại công nghiệp Trường An	4.521.165.000	-
- Bà Trần Thị Huyền	531.442.743	90.415.180
- Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản phía Nam	5.369.000.000	3.444.029.400
- Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Sao Xanh	1.489.952.000	2.720.152.000
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	229.912.486	293.812.486
Cộng	12.141.472.229	6.548.409.066

b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	181.500.000	-
- Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199	181.500.000	-
Cộng	181.500.000	-

04. Phải thu về cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	1.667.000.000	-	6.067.000.000	-
- Ông Hoàng Thế Quân (*)	1.667.000.000	-	6.067.000.000	-
Cộng	1.667.000.000	-	6.067.000.000	-

(*): Khoản cho ông Hoàng Thế Quân vay theo nghị quyết Hội đồng Quản trị số 032/2016/NQ – HĐQT ngày 24 tháng 3 năm 2016, hợp đồng nguyên tắc tín dụng số 001/2016/HĐNTTD-NNX ngày 31 tháng 3 năm 2016 và phụ lục gia hạn hợp đồng số 010117/PLGH-HV ngày 02 tháng 01 năm 2017, thời hạn vay 12 tháng; Lãi suất 9%/năm.

05. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	13.798.840.600	-	5.654.473.678	-
- Tạm ứng	2.500.000	-	5.478.538.578	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.188.404.250	-	9.000.000	-
- Phải thu khác	3.607.936.350	-	166.935.100	-
+ Lãi tiền cho vay	281.504.350	-	166.935.100	-
+ CTCP Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu (cổ tức phải thu)	3.100.000.000	-	-	-
+ Công ty CP Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên (Cổ tức phải thu)	224.542.000	-	-	-
+ Các khoản phải thu khác	1.890.000	-	-	-
Cộng	13.798.840.600	-	5.654.473.678	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	-	-	163.152.858	-
- Công cụ, dụng cụ	-	-	12.000.000	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	55.447.632	-	55.447.632	-
- Hàng hoá	-	-	4.129.387.295	-
Cộng giá gốc của hàng tồn kho	55.447.632	-	4.359.987.785	-

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình			
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>18.149.000.000</i>	<i>604.545.455</i>	<i>18.753.545.455</i>
- Mua trong năm	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-
- Góp vốn vào Công ty liên kết	(18.149.000.000)	-	(18.149.000.000)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>-</i>	<i>604.545.455</i>	<i>604.545.455</i>
Giá trị hao mòn lũy kế			
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>1.896.831.520</i>	<i>20.151.515</i>	<i>1.916.983.035</i>
- Khấu hao trong năm	459.837.948	60.454.545	520.292.493
- Tặng khác	-	-	-
- Góp vốn vào Công ty liên kết	(2.356.669.468)	-	(2.356.669.468)
- Phân loại lại	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>-</i>	<i>80.606.060</i>	<i>80.606.060</i>
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình			
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>16.252.168.480</i>	<i>584.393.940</i>	<i>16.836.562.420</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>-</i>	<i>523.939.395</i>	<i>523.939.395</i>

Nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là: 604.545.455 đồng và 523.939.395 đồng đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

08. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	5.822.776	-
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	5.822.776	-
Dài hạn	110.440.546	126.298.535
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	110.440.546	126.298.535
Cộng	116.263.322	126.298.535

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Vay và nợ thuế tài chính

	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Vay ngắn hạn	3.537.840.000	3.537.840.000	9.053.280.000	8.120.040.000	4.471.080.000	4.471.080.000
- Vay ngân hàng	3.441.960.000	3.441.960.000	4.332.000.000	7.773.960.000	-	-
+ Ngân hàng TMCP Quân đội	3.441.960.000	3.441.960.000	4.332.000.000	7.773.960.000	-	-
- Vay đối tượng khác	-	-	4.125.000.000	-	4.125.000.000	4.125.000.000
+ Ông Nguyễn Khánh Toàn	-	-	4.125.000.000	-	4.125.000.000	4.125.000.000
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	95.880.000	95.880.000	596.280.000	346.080.000	346.080.000	346.080.000
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội ^(a)	95.880.000	95.880.000	95.880.000	95.880.000	95.880.000	95.880.000
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền ^(b)	-	-	500.400.000	250.200.000	250.200.000	250.200.000
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	351.660.000	351.660.000	1.500.000.000	596.280.000	1.255.380.000	1.255.380.000
b1. Vay dài hạn	351.660.000	351.660.000	1.500.000.000	596.280.000	1.255.380.000	1.255.380.000
Từ 1 năm đến 5 năm	351.660.000	351.660.000	1.500.000.000	596.280.000	1.255.380.000	1.255.380.000
- Vay ngân hàng	351.660.000	351.660.000	1.500.000.000	596.280.000	1.255.380.000	1.255.380.000
+ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội ^(a)	351.660.000	351.660.000	-	95.880.000	255.780.000	255.780.000
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền ^(b)	-	-	1.500.000.000	500.400.000	999.600.000	999.600.000
Cộng	3.889.500.000	3.889.500.000	10.553.280.000	8.716.320.000	5.726.460.000	5.726.460.000

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Hà Nội theo hợp đồng cho vay số 186/2016/HĐTD/PVB ngày 25 tháng 8 năm 2016 để mua xe ô tô. Tài sản đảm bảo là ô tô Fortd Ranger được mua từ vốn vay. Lãi suất vay 8%/năm.

(b) Khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng cho vay từng lần số 120617-3526675-01-SME ngày 19 tháng 6 năm 2017 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất 19%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hà Nội Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn	6.120.565.388	6.120.565.388	5.900.292.220	5.900.292.220
- Doanh nghiệp tư nhân Hồng Thắm	748.373.520	748.373.520	748.373.520	748.373.520
- Công ty Cổ phần Nam Hà Việt Thái	-	-	1.752.200.000	1.752.200.000
- Công ty Cổ phần nông sản Nam Á	5.005.000.000	5.005.000.000	3.351.218.700	3.351.218.700
- Công ty TNHH Đức Hòa Đắk Lắk	367.191.868	367.191.868	-	-
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác			48.500.000	48.500.000
Cộng	6.120.565.388	6.120.565.388	5.900.292.220	5.900.292.220

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	- Thuế GTGT đầu ra	-	267.350.062	12.512	267.362.574	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	650.923.338	118.503.913	700.694.515	-	68.732.736
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	16.601.893	9.121.525	-	7.480.368
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	211.497.522	211.497.522	-	-
Cộng	-	918.273.400	346.615.840	1.188.676.136	-	76.213.104

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	46.293.695	-
- Chi phí lãi vay	46.293.695	-
Cộng	46.293.695	-

13. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	1.128.934.407	112.208.993
- Kinh phí công đoàn	27.127.700	21.771.700
- Bảo hiểm xã hội	-	30.823.000
- Bảo hiểm y tế	-	6.002.674
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	2.371.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.101.806.707	51.240.619
+ Ông Mai Văn Hạnh	50.000.000	50.000.000
+ Ông Phan Thanh Dũng (*)	1.000.000.000	-
+ Ông Đặng Quang Cảnh (**)	50.000.000	-
+ Phải trả các đối tượng khác	1.806.707	1.240.619
Cộng	1.128.934.407	112.208.993

(*) Là khoản tiền ông Dũng đặt cọc mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ.

(**) Là khoản tiền thu của nhà đầu tư theo dự án “Cho vay ngang hàng trên nền tảng Blockchain”.

14. Vốn chủ sở hữu*a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	56.500.000.000	-	3.387.192.624	59.887.192.624
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	513.100.226	513.100.226
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm trước	-	-	-	-
Giảm khác	-	(106.363.636)	-	(106.363.636)
Số dư cuối năm trước	56.500.000.000	(106.363.636)	3.900.292.850	60.293.929.214
Số dư đầu năm nay	56.500.000.000	(106.363.636)	3.900.292.850	60.293.929.214
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	5.141.634.770	5.141.634.770
Tăng khác	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	56.500.000.000	(106.363.636)	9.041.927.620	65.435.563.984

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
- Vốn góp của các đối tượng khác	56.500.000.000	100,00	56.500.000.000	100,00
Cộng	56.500.000.000	100,00	56.500.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	56.500.000.000	56.500.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	56.500.000.000	56.500.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.650.000	5.650.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.650.000	5.650.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.650.000	5.650.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.650.000	5.650.000
+ Cổ phiếu phổ thông	5.650.000	5.650.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	27.304.461.800	10.080.242.727
- Doanh thu bán thành phẩm	1.741.027.563	1.495.171.600
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	278.636.365	181.818.184
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	372.272.727
Cộng	29.324.125.728	12.129.505.238

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu đối với các bên liên quan		
- Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199	165.000.000	-
Doanh thu dịch vụ	165.000.000	-
02. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	26.334.262.211	9.417.791.405
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	924.552.146	1.101.188.550
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	68.432.816	66.675.002
- Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	291.535.181
Cộng	27.327.247.173	10.877.190.138
03. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	547.796.284	577.180.236
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.624.542.000	-
Cộng	6.172.338.284	577.180.236
04. Chi phí tài chính		
- Lãi tiền vay	445.194.129	107.593.118
Cộng	445.194.129	107.593.118
05. Thu nhập khác		
- Lãi do đánh giá lại tài sản	-	206.750.368
- Các khoản khác	44.079.000	-
Cộng	44.079.000	206.750.368
06. Chi phí khác		
- Khấu hao tài sản tạm ngừng sử dụng	346.000.000	394.066.919
- Lỗ do đánh giá lại tài sản góp vốn	2.330.532	-
- Các khoản bị phạt	363.230.203	1.757.561
- Các khoản khác	82.698.160	917
Cộng	794.258.895	395.825.397

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	1.701.704.132	782.690.866
- Chi phí nhân viên quản lý	1.146.446.214	577.840.525
- Chi phí vật liệu quản lý	13.809.138	9.533.991
- Chi phí đồ dùng văn phòng	30.594.727	7.916.812
- Chi phí khấu hao TSCĐ	60.454.544	20.151.515
- Thuế, phí và lệ phí	7.525.000	4.647.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	376.477.769	113.086.611
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	66.396.740	49.514.412
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	12.000.000	11.009.150
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.000.000	11.009.150
Cộng	1.713.704.132	793.700.016

08. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	68.732.736	226.026.947
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	49.771.177	-
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	118.503.913	226.026.947

(*) Chi tiết xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.260.138.683	739.127.173
Các khoản điều chỉnh tăng	708.066.996	391.007.561
Khấu hao tài sản ngừng sử dụng	346.000.000	389.250.000
Các khoản bị phạt	362.066.996	1.757.561
Các khoản điều chỉnh giảm	5.624.542.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.624.542.000	-
Thu nhập tính thuế TNDN	343.663.679	1.130.134.734
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	68.732.736	226.026.947

09. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	5.141.634.770	513.100.226
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.141.634.770	513.100.226
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.650.000	5.650.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	910	91

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017.

Đơn vị tính: VND

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	5.141.634.770	513.100.226
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	5.141.634.770	513.100.226
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.650.000	5.650.000
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>910</u>	<u>91</u>

(*) Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2017.

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	717.541.688	708.498.163
- Chi phí nhân công	1.281.738.408	808.546.153
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	174.292.493	320.658.439
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	388.477.769	196.749.834
- Chi phí khác bằng tiền	144.638.736	54.161.412
Cộng	<u>2.706.689.094</u>	<u>2.088.614.001</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**01. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn bằng tài sản	15.790.000.000	8.387.900.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Đơn vị tính: VND</i>		
Ông Nguyễn Khánh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/8/2017)		
+ Tạm ứng	664.500.000	
+ Hoàn ứng	664.500.000	
+ Vay tiền	4.125.000.000	-
+ Lãi vay phải trả	37.591.944	-
Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/8/2017)		
+ Tạm ứng	4.730.922.500	10.715.400.000
+ Hoàn ứng	9.688.568.874	8.017.200.815

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Ngọc Sơn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/8/2017)		
+ Tạm ứng	-	4.944.529.185
Cộng nợ phải thu	-	4.944.529.185

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Khánh Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/8/2017)		
+ Vay ngắn hạn	4.125.000.000	-
Cộng nợ phải trả	4.125.000.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	431.167.167	266.907.085
Cộng	431.167.167	266.907.085

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu
 Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên
 Công ty Cổ phần Phát triển xây dựng 199
 Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân

Mối quan hệ

Công ty con (đến tháng 9/2017)
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Đơn vị tính: VND</i>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Nguyên		
+ Góp vốn bằng tài sản	-	8.387.900.000
+ Nhận cổ tức	224.542.000	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bắc Việt Yên Châu		
+ Nhận cổ tức	5.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Thạch Thành Xuân		
+ Góp vốn bằng tài sản	15.790.000.000	-

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: bán cà phê hạt khô;
- Lĩnh vực sản xuất: nuôi trồng thủy sản;
- Lĩnh vực dịch vụ: cung cấp dịch vụ chăm sóc cây xanh, dịch vụ quản lý;
- Lĩnh vực đầu tư tài chính.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hà Nội Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm nay	Thương mại	Sản xuất	Dịch vụ	Đơn vị tính: VND	
				Cộng	
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	27.304.461.800	1.741.027.563	278.636.365	29.324.125.728	
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	
- Chi phí phân bổ	22.597.243.048	686.266.791	30.297.311	23.313.807.150	
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	4.707.218.752	1.054.760.772	248.339.054	6.010.318.578	
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	-	-	-	-	
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	24.500.846	115.400.207	250.026	140.151.079	
Số dư cuối năm					
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	24.828.490.124	1.583.150.987	253.369.588	26.665.010.699	
- Tài sản không phân bổ				52.055.982.714	
Tổng tài sản	24.828.490.124	1.583.150.987	253.369.588	78.720.993.413	
- Nợ phải trả bộ phận	12.370.411.439	788.780.509	126.237.481	13.285.429.429	
- Nợ phải trả không phân bổ				-	
Tổng nợ phải trả	12.370.411.439	788.780.509	126.237.481	13.285.429.429	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm trước	Thương mại	Sản xuất	Dịch vụ	Xây dựng	<i>Đơn vị tính: VND</i> Cộng
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	10.080.242.727	1.495.171.600	181.818.184	372.272.727	12.129.505.238
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	9.687.145.894	1.141.141.078	71.533.372	301.482.692	11.201.303.036
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	393.096.833	354.030.522	110.284.812	70.790.035	928.202.202
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	502.408.368	74.520.698	9.061.982	18.554.407	604.545.455
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.043.021	299.849.541	505.814	1.035.655	329.434.031
Số dư cuối năm trước					
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	27.919.754.926	4.141.251.930	503.590.963	1.031.102.483	33.595.700.302
- Tài sản không phân bổ					37.585.792.161
Tổng tài sản	27.919.754.926	4.141.251.930	503.590.963	1.031.102.483	71.181.492.463
- Nợ phải trả bộ phận	9.048.125.055	1.342.080.740	163.201.791	334.155.663	10.887.563.249
- Nợ phải trả không phân bổ					-
Tổng nợ phải trả	9.048.125.055	1.342.080.740	163.201.791	334.155.663	10.887.563.249

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	598.982.714	518.792.161	598.982.714	518.792.161
Phải thu khách hàng và phải thu khác	15.749.408.579	6.715.344.166	15.749.408.579	6.715.344.166
Phải thu về cho vay	1.667.000.000	6.067.000.000	1.667.000.000	6.067.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
Cộng	18.015.391.293	13.301.136.327	18.015.391.293	13.301.136.327

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	6.120.565.388	6.120.565.388	6.120.565.388	5.900.292.220
Vay và nợ	5.726.460.000	5.726.460.000	5.726.460.000	3.889.500.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	1.101.806.707	1.101.806.707	1.101.806.707	51.240.619
Cộng	12.948.832.095	9.841.032.839	12.948.832.095	9.841.032.839

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toà nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.07 và V.09). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Ô tô Ford Ranger	523.939.395	Tài sản thế chấp tại ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng cho vay số 186/2016/HĐTD/PVB ngày 25 tháng 8 năm 2016, tài sản được giải chấp khi trả hết gốc vay.
Cộng	523.939.395	
Số đầu năm		
Ô tô Ford Ranger	584.393.940	
Cộng	584.393.940	

06. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho cá nhân vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

07. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	6.120.565.388	-	-	6.120.565.388
Vay và nợ	4.471.080.000	1.255.380.000	-	5.726.460.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	1.101.806.707	-	-	1.101.806.707
Cộng	11.693.452.095	1.255.380.000	-	12.948.832.095
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	5.900.292.220	-	-	5.900.292.220
Vay và nợ	3.537.840.000	351.660.000	-	3.889.500.000
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	51.240.619	-	-	51.240.619
Cộng	9.489.372.839	351.660.000	-	9.841.032.839

08. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và cho vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

09. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Trong đó, chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu được trình bày lại do năm tài chính 2016 Công ty thuộc đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất nên 02 chỉ tiêu này không được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng của Công ty nhưng năm 2017 Công ty không phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

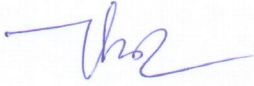
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HVA

Tầng 14, toàn nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Thông tin về hoạt động liên tục

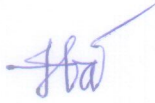
Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu



Nguyễn Thu Thủy

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Hà

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Nguyễn Khánh Toàn

